TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **53**/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thu Th**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số nhà 75, tổ dân phố 01, phường X, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 75, tổ dân phố 01, phường X, tỉnh Q.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 61, tổ 15, phường X, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thu Th và anh Nguyễn Sơn T. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh Q).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/5/2019 cho chị Vũ Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung *(do chị Thảo không yêu cầu)*. Anh có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thu Th tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000012 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Tuyên Quang, trả lại cho chị Vũ Thu Th số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Nguyễn Sơn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 - Tuyên Quang (02 bản);
- Phòng THADS Khu vực 1 - Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường X (để biết)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1-Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan